

Đặc điểm phân - hợp ngành của xã hội học

TÔ DUY HỢP

Trong bài viết "Vấn đề hoàn thiện giáo trình xã hội học nông thôn" (đăng trên Tạp chí Xã hội học, số 4/1997) tôi đã đặt vấn đề: "Đáp ứng nhu cầu của ngành giáo dục, đào tạo các khoa, bộ môn, Viện Xã hội học đang tích cực hoàn thiện bộ môn xã hội học cả phần lý thuyết cơ bản và ứng dụng. Xã hội học nông thôn là một chuyên ngành xã hội học cũng phải phấn đấu theo hướng đó" (tr. 39) và đi tới đề nghị: "Trên đây là những vấn đề tôi nêu lên mong nhận được ý kiến tranh luận và nhận xét để cùng nhau xây dựng một giáo trình xã hội học nông thôn vừa mang tính lý luận sâu sắc vừa phù hợp với thực tiễn Việt Nam, một giáo trình đang được chờ đợi" (tr. 46).

Liên sau đó đã có bài viết: "Xã hội học: từ vấn đề cơ bản đến chuyên ngành" của tác giả Lê Ngọc Hùng (đăng trên Tạp chí Xã hội học, số 1/1998) góp ý phê bình bài viết của tôi. Trong sự góp ý phê bình đó có hai nhóm vấn đề liên quan mật thiết với nhau: vấn đề thực chất đối tượng của xã hội học và đặc điểm đối tượng chuyên ngành xã hội học nông thôn; vấn đề về sự thống nhất giữa phương pháp hệ của xã hội học và phương pháp hệ của các chuyên ngành xã hội học; vấn đề về sự đồng nhất và khác biệt giữa cơ cấu xã hội học đại cương và xã hội học chuyên biệt, v.v...

Trong bài này tôi tiếp tục bàn về vấn đề hoàn thiện giáo trình xã hội học nông thôn có kết hợp đối thoại với tác giả Lê Ngọc Hùng và các tác giả khác.

Trước hết, tôi tiếp thu để sửa chữa những thiếu sót mà tác giả Lê Ngọc Hùng đã chỉ ra và xin cảm ơn sự góp ý phê bình thỏa đáng của tác giả Lê Ngọc Hùng.

Về sự thiếu nhất quán trong thứ tự các phần, tên chương mục. Có lẽ thiếu nhất quán thấy rõ là trật tự hai chương 4 và 5. Nếu nhất quán theo logic từ đặc trưng chung, trừu tượng đến đặc trưng riêng, cụ thể thì phải đảo ngược trật tự hai chương 4 và 5. Vậy, trật tự nhất quán hơn phải là như sau: *Chương 1*: Những đặc điểm chung của xã hội học nông thôn; *Chương 2*: Cơ cấu và chức năng* xã hội nông thôn; *Chương 3*: Thiết chế và hoạt động xã hội nông thôn; *Chương 4*: Biến đổi xã hội nông thôn; *Chương 5*: Làng - xã.

Về hai nhận xét sơ bộ của tác giả Lê Ngọc Hùng. "Thứ nhất, nhìn chung tiếp cận hệ thống không thấy rõ trong cách trình bày các phần, chương và mục của giáo trình. Điều này thể hiện ở chỗ thiếu vắng khái niệm hệ thống với tư cách là một trong những phạm trù cơ bản mà tác giả của giáo trình muốn quán triệt và vận dụng mặc dù rất có thể là tinh thần của quan điểm "hệ thống" sẽ được bộc lộ khi cụ thể hoá nội dung của giáo trình. Thứ hai, các chương mục của giáo trình đại cương dường như mới chỉ tập trung vào bản thân (xã hội) nông thôn với các đặc điểm, cơ cấu, hành vi, thiết chế, hoạt động, tổ chức làng - xã và sự biến đổi của nó mà chưa tính đến mối quan hệ với môi trường xã hội của nông thôn" (sđd, tr. 105). Tôi thấy cần nói rõ như sau. Không phải cứ nhắc đi nhắc lại từ "hệ thống" thì mới có tư duy hệ thống. Điều này chắc mọi người có lý trí lành mạnh đều thấy hiển nhiên là như vậy. Thứ nữa, không phải "rất có thể là tinh thần của quan điểm "hệ

* Tôi đã thay thế phạm trù "hành vi" bằng phạm trù "chức năng" cho có sự nhất quán hơn trong xem xét

thống" sẽ được bộc lộ khi cụ thể hoá nội dung của giáo trình" mà cái tinh thần đó đã được bộc lộ ngay ở kết cấu các phần, chương; bởi vì 4 đặc trưng cơ bản của hệ thống xã hội: *cơ cấu, chức năng, hoạt động, lịch sử* đã được thể hiện xuyên suốt các phần, chương; đặc biệt tập trung trong các chương 2, 3, 4, và 5.

Mối quan hệ giữa hệ thống xã hội nông thôn với môi trường không được tách ra thành một phần hoặc chương riêng. Có thể làm như vậy, nếu tác giả nào đó xét thấy cần thiết. Nhưng chỉ hợp lý trong chừng mực làm sáng tỏ bản chất xã hội, với tư cách đối tượng riêng của xã hội học. Do đó, tôi coi hệ vấn đề "xã hội - môi trường" có mặt khắp các phần, chương, mục. Hệ vấn đề đó, tôi đã xác lập trong chương sách "xã hội học nông thôn" (đăng trong sách: "Xã hội học từ nhiều hướng tiếp cận và những thành tựu bước đầu". Chủ biên Trương Lai, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội. Hà Nội - 1994. Tr. 57-82). Ở đó, trang 62 có thể đọc thấy mục III: Các vấn đề tương quan và tương tác giữa xã hội nông thôn với môi trường:

- a. Đô thị hoá nông thôn.
- b. Tính độc lập tương đối và sự phụ thuộc căn bản của xã hội nông thôn vào xã hội tổng thể.
- c. Công nghiệp hoá nông nghiệp và hiện đại hoá xã hội nông nghiệp + nông dân + nông thôn.
- d. Bảo đảm cân bằng sinh thái nhân văn ở địa bàn nông thôn và cả địa bàn đô thị.

Nếu như có thể bổ sung thêm thì sẽ có thêm:

- d. Bảo vệ môi trường trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Chính vì đã nói rồi, cho nên tôi thấy không cần nhắc lại trong bài viết đăng trên Tạp chí *Xã hội học*, số 4/1997. Không rõ tác giả Lê Ngọc Hùng có còn thấy thiếu vắng điều gì quan trọng nữa không?

Liệu nhận định sau đây của tác giả Lê Ngọc Hùng có thừa không? "chưa cần đòi hỏi phải triển khai vấn đề cơ bản của xã hội học nói tới ở trên, mà chỉ cần căn cứ vào tiếp cận hệ thống cũng thấy được rằng nội dung của giáo trình chưa xét tới "mối quan hệ". Có lẽ để hoàn thiện bộ giáo trình xã hội học nông thôn ít nhất cũng cần đưa chương, mục về xã hội học nông thôn với tư cách là tiểu hệ thống xã hội người, cần xét xã hội nông thôn trong mối quan hệ giữa con người và xã hội nói chung, chẳng hạn, quan hệ giữa nông thôn với các yếu tố khác của cơ cấu và hệ thống xã hội như xã hội đô thị, công nghiệp hoá, hiện đại hoá" (sdd, tr. 105).

Sao lại chưa xét tới "mối quan hệ" ? Trong khi thực chất của hệ thống là tập hợp các phần tử (hay yếu tố) *có quan hệ với nhau và với môi trường* ? Bàn về cơ cấu, chức năng, hoạt động, biến đổi xã hội mà không xét tới quan hệ xã hội thì xét tới cái gì ? Và đã xét tới quan hệ xã hội thì đương nhiên phải xét tới quan hệ giữa con người và xã hội, bởi vì con người là yếu tố của hệ thống xã hội.

Cứ giả định rằng quan điểm sau đây của tác giả Lê Ngọc Hùng là hợp lý nhất: "Căn cứ vào những gì đã được nghiên cứu trong suốt quá trình hình thành và phát triển của khoa học xã hội từ nửa đầu thế kỷ XIX đến nay có thể khái quát rằng vấn đề cơ bản của xã hội học là mối quan hệ giữa con người và xã hội, đối tượng nghiên cứu của xã hội học là quy luật nảy sinh, vận động và phát triển mối quan hệ giữa con người và xã hội" (Sdd, tr. 101) thì ta thấy ra ba điều, mà không rõ vì sao tác giả của quan điểm đó không nhận thấy được. Điều thứ nhất, *thừa nhận đối tượng nghiên cứu của xã hội học là đặc trưng hệ thống xã hội*. Bởi vì, quy luật là loại quan hệ đặc biệt, mang tính tất yếu, bản chất, phổ biến, lặp đi lặp lại nhiều lần, nghĩa là mang tính cơ cấu. Mà cơ cấu là

đặc trưng cơ bản của hệ thống, theo nghĩa hệ thống là tổng thể các quan hệ ổn định. Điều thứ hai, rất đáng tiếc, chỉ thừa nhận một loại đặc trưng hệ thống xã hội là đối tượng nghiên cứu của xã hội học, đó chính là mối quan hệ giữa con người và xã hội. Nói chính xác hơn, tác giả Lê Ngọc Hùng coi đây là *vấn đề cơ bản làm nên cốt lõi đối tượng của xã hội học*. Tác giả viết: "Xã hội học có thể nghiên cứu về nhiều mối quan hệ khác cũng như nhiều sự kiện, vấn đề khác (siêu hệ thống, liên hệ thống, phi hệ thống, v.v...) nhưng *chỉ trong chừng mực chúng có quan hệ với chính mối quan hệ giữa con người và xã hội*" (Sdd, tr. 103). Nhưng vì sao lại như vậy ? thì tác giả Lê Ngọc Hùng giải thích nhờ khái quát lịch sử xã hội học thấy ra như vậy ? ai khái quát ? ai thấy ? và quan trọng hơn có đúng là hợp lý nhất hay không ?

Thế nào là *quan hệ cơ bản* ? Đó phải chăng là quan hệ làm nên bản chất đối tượng, quy định các quan hệ khác, có thể làm nảy sinh ra các quan hệ khác, hoặc ngược lại thủ tiêu các quan hệ khác... ? Vậy thì giải quyết vấn đề quan hệ giữa con người và xã hội có đủ sức giải thích tất cả các vấn đề về mối quan hệ xã hội khác như quan hệ giữa con người và con người, giữa xã hội và xã hội, giữa các bộ phận xã hội và xã hội, giữa xã hội và môi trường... hay không ? Chắc chắn là không thể, bởi vì chỉ cần vận dụng tiếp cận hệ thống ta sẽ thấy ra quan hệ giữa *yếu tố và hệ thống* không giải thích hết được quan hệ giữa *hệ thống và hệ thống, giữa yếu tố và yếu tố, giữa hệ thống và môi trường*...

Còn một điều nữa cũng không kém phần quan trọng. Đó là phải trả lời câu hỏi vậy thì theo tác giả Lê Ngọc Hùng *xã hội học có nghiên cứu các quy luật hoạt động xã hội hay không?* Nếu trả lời *không* thì như thế là quá sai lầm, vì thủ tiêu đặc trưng cơ bản của con người và xã hội. Nhưng nếu trả lời *có* thì cái quan niệm vấn đề cơ bản của xã hội học chỉ là mối quan hệ giữa con người và xã hội tỏ ra *quá khiêm khuyết* và quan niệm đối tượng của xã hội học chỉ là các quy luật phát sinh, phát triển mối quan hệ giữa con người và xã hội *quá thiếu sót*; vì đã không tính đến các quy luật khác *quy luật cơ cấu xã hội*, như *quy luật chức năng xã hội, quy luật lịch sử xã hội*, v.v... Trong lý thuyết hệ thống, các phạm trù "cơ cấu", "chức năng", "hoạt động", "lịch sử" đều cơ bản như nhau; nghĩa là không thể suy diễn hoặc quy giản hoàn toàn về nhau. Và trong triết học cũng vậy, phạm trù "quan hệ" không thể cơ bản hơn phạm trù "thuộc tính" và cả hai không thể cơ bản hơn phạm trù "sự vật", "hiện tượng".

Vì các thiếu sót và sai lầm nêu trên, cho nên cách xác định đối tượng xã hội học nông thôn của tác giả Lê Ngọc Hùng là *khiên cưỡng*, cố tình qui giản về cái gọi là vấn đề cơ bản của xã hội học: "Xã hội học nông thôn có đối tượng nghiên cứu là các quy luật, thuộc tính, đặc điểm, cơ chế v.v... của sự nảy sinh và phát triển mối quan hệ giữa (xã hội) nông thôn với con người (người nông dân) và xã hội (đô thị, tổ chức và thiết chế...)" (sdd, tr.104). Xin nhắc lại, điều thứ nhất là, có nhiều *quan hệ xã hội khác cơ bản không kém quan hệ giữa con người và xã hội* đều thuộc phạm vi đối tượng nghiên cứu của xã hội học và điều thứ hai là, *các quy luật hoạt động xã hội, các quy luật lịch sử xã hội* đều thuộc phạm vi đối tượng nghiên cứu của xã hội học.

Tóm lại, cách xác định đối tượng xã hội học của tác giả Lê Ngọc Hùng là do *quá thu hẹp phạm vi* (chỉ có quan hệ giữa con người và xã hội) mà dẫn tới *quá thu hẹp nhiệm vụ* (chỉ nghiên cứu quy luật phát sinh, phát triển của mối quan hệ giữa con người và xã hội).

Cách xác định đối tượng xã hội học của tôi không bị thiếu sót đó, vì phạm trù *hệ thống xã hội* không chỉ bao hàm phạm trù *quan hệ xã hội* mà còn bao hàm các phạm trù cơ bản khác như

* Con người ở nông thôn không chỉ có nông dân!

hoạt động xã hội, chức năng xã hội, tổ chức xã hội, thiết chế xã hội, v.v... Ngoài ra, phạm trù hệ thống xã hội lại chặt chẽ hơn phạm trù quan hệ xã hội, vì hệ thống có đặc trưng cơ cấu, nghĩa là bao gồm những *quan hệ ổn định*; xác định cụ thể hơn các phạm trù chung của khoa học xã hội và nhân văn như "*xã hội*", "*thực tế xã hội*", "*tồn tại xã hội*", v.v...

Đó là những điều cơ bản và quan trọng mà tôi muốn trao đổi với tác giả Lê Ngọc Hùng xung quanh vấn đề chính xác hoá và cụ thể hoá đối tượng của xã hội học khoa học.

Ngoài ra, cũng có một số điều muốn trao đổi thêm xung quanh vấn đề hoàn thiện bộ môn khoa học xã hội học ở nước ta ngày nay.

Một lần nữa tôi xin cảm ơn tác giả Lê Ngọc Hùng đã chỉ ra lỗi logic sơ đẳng mà tôi mắc phải là *thiếu nhất quán trong tư duy. Nhưng liệu sự nhất quán trong suy luận xuất phát từ tiền đề sai lầm của tác giả Lê Ngọc Hùng thì có nguy hại hơn không? Vì đó là sai lầm hệ thống.*

Vấn đề đối tượng của xã hội học và vấn đề cơ bản của nó là hai vấn đề tuy có liên quan mật thiết với nhau, song vẫn là hai vấn đề khác nhau. Do đó, không được phép đánh tráo vấn đề, vì đánh tráo vấn đề là lỗi logic sơ đẳng trong suy luận và chứng minh.

Không nên hiểu lầm người khác, càng không nên gán cho người khác có ý nghĩ của mình. Tác giả Lê Ngọc Hùng cho rằng tôi tiếp cận hệ thống là triển khai từ như thế nào đến cái gì trong xác định đối tượng của xã hội học. Nhưng như thế là không đúng. Vì tôi bàn về "hệ thống xã hội" như thực thể, nghĩa là tôi triển khai từ cái gì đến thế nào, từ đặc điểm đối tượng đến đặc điểm phương pháp. Vì sao lại có sự nhầm lẫn đáng tiếc này của tác giả Lê Ngọc Hùng? Có lẽ là do tác giả Lê Ngọc Hùng không có quan niệm hệ thống như thực thể, mà chỉ có quan niệm hệ thống như phương pháp. Rồi đem gán luôn điều đó cho tôi. Thật là đáng tiếc.

Tính nhất quán logic là một yêu cầu hoá ra cũng không dễ thực hiện; nếu nhất thời sơ ý. Chẳng hạn, xem bài viết tiếp theo của tác giả Lê Ngọc Hùng "Xã hội học, vấn đề nâng cấp và nguyên lý phát triển tri thức" (đăng trong Tạp chí *Xã hội học*, số 2/1998, tr. 120-128) - ở đó ta có thể thấy nhiều *cách sử dụng khái niệm không chặt chẽ*, như khái niệm *khách thể* mà ví dụ "*mặt xã hội* của xã hội" cũng là khách thể? Cách phân chia khái niệm không dựa trên cùng một tiêu chí làm cơ sở, như "*lý thuyết chung*", "*lý thuyết chuyên ngành*", "*lý thuyết cụ thể*" (trong bộ phân chia này thực chất dựa vào hai cơ sở khác nhau: một là theo cặp phạm trù *chung - riêng* và hai là theo cặp phạm trù *trừu tượng - cụ thể*).

Cuối cùng xin trích dẫn *một công trình tổng kết lịch sử xã hội học tốt hơn nhiều* so với khái quát hoá lịch sử của tác giả Lê Ngọc Hùng. Đó là cuốn sách "*Những chủ đề lâu bền trong xã hội học*" (Enduring Issues in Sociology) của các tác giả Lynn Barteck và Karen Mullin. Greenhaven Press, Inc, San Diego, CA, 92198-9009, 1995; với các chương như sau:

Chương 1: Xã hội có thể tồn tại như thế nào?

- 1.1 - Xung đột giai cấp quy định xã hội
- 1.2 - Đoàn kết xã hội quy định xã hội
- 1.3 - Tư tưởng quy định xã hội
- 1.4 - Hội nhập xã hội quy định xã hội
- 1.5 - Chia sẻ giá trị quy định xã hội
- 1.6 - Các chức năng phụ thuộc cá nhân quy định xã hội
- 1.7 - Cường bức và kiểm chế quy định xã hội

Chương 2: Giải thích hành vi xã hội như thế nào ?

- 2.1 - Xã hội hoá ban đầu giải thích hành vi xã hội
- 2.2 - Xã hội hoá thứ cấp giải thích hành vi xã hội
- 2.3 - Vị thế và vai trò giải thích hành vi xã hội
- 2.4 - Cơ cấu xã hội giải thích hành vi xã hội
- 2.5 - Thưởng - phạt giải thích hành vi xã hội
- 2.6 - Sự tuân thủ giải thích hành vi xã hội
- 2.7 - Phản ứng của khán giả giải thích hành vi xã hội

Chương 3: Bất bình đẳng đang tồn tại ?

- 3.1 - Nhiều người phủ nhận thực tế bất bình đẳng
- 3.2 - Bất bình đẳng đang tồn tại và có lợi cho xã hội
- 3.3 - Quyền lực bất bình đẳng và uy tín duy trì trật tự xã hội
- 3.4 - Bất bình đẳng bất lợi đối với các nhóm thiểu số
- 3.5 - Bất bình đẳng bất lợi đối với phụ nữ
- 3.6 - Những thái độ và hành động duy trì bất bình đẳng

Chương 4: Các thiết chế hoạt động như thế nào ?

- 4.1 - Những vai trò gia đình ổn định có lợi cho xã hội
- 4.2 - Những vai trò gia đình truyền thống có lợi cho xã hội
- 4.3 - Tôn giáo truyền thống chia rẽ xã hội
- 4.4 - Tôn giáo bình dân chia rẽ xã hội
- 4.5 - Thiểu số kiểm soát đa số
- 4.6 - Nhóm tinh hoa kiểm soát xã hội
- 4.7 - Tư sản kiểm soát công nhân

Chương 5: Xã hội biến đổi như thế nào ?

- 5.1 - Biến đổi xã hội thông qua chọn lọc tự nhiên
- 5.2 - Biến đổi xã hội bộc lộ ra bên ngoài
- 5.3 - Hành vi tập thể thúc đẩy biến đổi xã hội
- 5.4 - Chủ nghĩa tư bản thúc đẩy biến đổi xã hội
- 5.5 - Công nghệ thúc đẩy biến đổi xã hội

Năm chủ đề lớn của xã hội học: 1/ Tồn tại xã hội, 2/ Hành động xã hội, 3/ Bất bình đẳng xã hội, 4/ Thiết chế xã hội và 5/ Biến đổi xã hội *thực chất là 5 khía cạnh của hệ thống xã hội*, chứ không đơn giản chỉ là 5 biểu hiện của quan hệ giữa con người và xã hội theo cách nhận thức lịch sử xã hội học một cách phiến diện của tác giả Lê Ngọc Hùng. Rõ ràng, ngày nay *xã hội học trở thành trung tâm liên ngành khoa học xã hội và nhân văn và mỗi chuyên ngành của nó, xã hội học nông thôn nói riêng là trung tâm liên ngành xã hội học*. Phương hướng hoàn thiện chuyên ngành xã hội học nông thôn của tôi chính là đi theo đường lối chung tổng - tích hợp tri thức xã hội học đó của xã hội học đương đại.